

Bản án số: 86/2020/HS-ST

Ngày: 05/11/2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH LONG, TỈNH VINH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Quốc Tuấn**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Nguyễn Kim Lâm**.
2. Bà **Đặng Ngọc Thu**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Hoàng Khôi** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh Long, tỉnh Vinh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh Long, tỉnh Vinh Long tham gia phiên tòa: Bà **Lê Thị Mỹ Ngoan** - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh Long, tỉnh Vinh Long tiến hành xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 82/2020/TLST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2020/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Mai Văn Ng** (*Tên gọi khác: Tiến*), sinh ngày 25/12/1999 tại Vĩnh Long; nơi cư trú: Số 65/1A, khóm A, phường N, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Văn L, sinh năm 1968 và bà Trần Thị Kim H, sinh năm 1970; bị cáo chưa có vợ; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 04/5/2020, bị Công an phường 9, thành phố Vĩnh Long xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị khởi tố áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

* *Bị hại:* **Nguyễn Thị Kim Ng1**, sinh năm 1974; cư trú: Số 71/37, đường Nguyễn Huệ, phường 2, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long (*Có mặt*).

* *Người làm chứng:*

+ **Nguyễn Thị Kim H**, sinh năm 1970; cư trú: Số 65/1A, khóm 1, phường 9, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long (*Có mặt*).

+ **Phan Thị Ngọc M**, sinh năm 1970; cư trú: Số 63, khóm 1, phường 9, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long (*Vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng hơn 15 giờ ngày 03/8/2020, Mai Văn Ng bản thân không nghề nghiệp lại nghiện ma túy đi chơi về thì thấy có chiếc xe của bà Kim Ng1 đang đậu không có người trông coi trước nhà số 63, khóm A, phường N, thành phố V. Khi vào nhà Ng, thấy bà Ng1 đang ngồi nói chuyện với mẹ mình (Bà H) và thấy bà Ng1 không cầm theo cái bóp đựng tiền như mọi khi. Ng nghĩ rằng bà Ng1 cất cái bóp tiền trong cốp xe và biết rõ có nhiều tiền trong bóp (Vì bà Ng1 thường đến nhà và cho mẹ Ng mượn tiền). Lúc này, Ng nảy sinh ý định lấy trộm tiền trong cái bóp để trong cốp xe của bà Ng1. Ng quay ra dẫn xe dời đến con hẻm nhỏ cặp bên hông nhà số 63, Ng dùng tay trái kéo mạnh cốp xe hở ra một khoảng trống và dùng tay phải thò vào cốp xe kéo ra được một cái giỏ bằng vải màu tím có dây buộc ở miệng, bên trong giỏ là một cái bóp màu đỏ và cuốn sổ ghi chép màu xanh. Ng mang cái giỏ đi giấu ở bụi cỏ gần khu vực đó. Sau đó, bà Ng1 đi ra thì thấy Ng đang đứng gần xe của mình nên có hỏi Ng “*Ai dời xe của tao qua đây vậy?*” thì Ng trả lời “*không biết*”. Sau khi bà Ng1 điều khiển xe đi khỏi thì Ng đến bụi cỏ lấy cái bóp mở ra thì thấy bên trong có nhiều tờ tiền Việt Nam và ngoại tệ khác, Nguyên đem cái giỏ và sổ ghi chép vứt ở con sông cách đó khoảng 15m, còn cái bóp thì Ng cất vào túi quần.

Bà Ng1 chạy xe trên đường về thì có gặp người bạn trả tiền cho Ng1 nên bà Ng1 mở cốp xe ra để cất tiền thì phát hiện cái giỏ bị mất. Bà Ng1 nghi ngờ Ng lấy trộm cái giỏ nên quay lại tìm Ng hỏi và đề nghị Ng trả lại cái giỏ nhưng Ng không thừa nhận. Vì vậy, bà Ng1 bực tức, la lớn tiếng thì bà H đang trong nhà nghe nên đi ra nói với Ng “*Có lấy thì trả lại cho bà Ng1*” nên Ng vào nhà lấy cái bóp ra trả lại bà Ng1, còn cái giỏ và cuốn sổ thì Ng chỉ chỗ Ng đã vứt bỏ bà H đi tìm nhặt về nhưng không tìm được. Do không thu hồi được tài sản nên bà Ng báo cho Công an phường N, thành phố V đến giải quyết, khi mở bóp ra kiểm tra bên trong gồm có: 01 tờ đô la Mỹ mệnh giá 1 đô, 01 tờ đô la Mỹ mệnh giá 2 đô, 01 tờ tiền Hàn Quốc mệnh giá 5000 và tiền Việt Nam đang lưu hành là 6.510.000 đồng Ng thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

Tại kết luận định giá tài sản số 57/HĐĐG&TTHS ngày 12/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Vĩnh Long do Cơ quan điều tra Công an thành phố Vĩnh Long kết luận: 01 tờ đô la Mỹ mệnh giá 1 đô, 01 tờ đô la Mỹ mệnh giá 2 đô, 01 tờ tiền Hàn Quốc mệnh giá 5000, cả ba tờ ngoại tệ này trị giá 130.020 đồng, cùng với tiền mặt là 6.510.000 đồng. Tổng giá trị tài sản mà Ng lấy trộm là 6.640.020 đồng. Sau đó, Cơ quan điều tra Công an thành phố Vĩnh Long đã trao trả tài sản nêu trên lại cho bị hại. Riêng đối với cuốn sổ ghi nợ và cái giỏ của bà Ng1 không thu hồi được, bà Ng1 cũng không yêu cầu gì.

Tại bản Cáo trạng số 89/CT-VKSTPVL, ngày 09/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long đã truy tố bị cáo Mai Văn Ng về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm;

- Kiểm sát viên trình bày lời luận tội và phát biểu quan điểm các vấn đề khác liên quan đến vụ án: Khẳng định nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã đề nghị truy tố đối với bị cáo Mai Văn Ng về tội “*Trộm cắp tài sản*” là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật; phân tích đánh giá tác hại của hành vi bị

cáo đã thực hiện, nhận định tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Mai Văn Ng phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”, áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Mai Văn Ng mức án tù từ 06 tháng đến 09 tháng tù; buộc bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- **Lời trình bày của bị cáo Mai Văn Ng:** Thừa nhận do nhất thời thiếu suy nghĩ nên đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bị hại như nội dung Cáo trạng miêu tả. Tại phiên tòa, bị cáo nhận ra sai trái và cam kết sau này không tái phạm.

- **Lời trình bày của bị hại:** Ngày 03/8/2020 đã bị mất tài sản như cáo trạng nêu, sau đó đã nhận lại tài sản gồm 01 tờ đô la Mỹ mệnh giá 1 đô, 01 tờ đô la Mỹ mệnh giá 2 đô, 01 tờ tiền Hàn Quốc mệnh giá 5000 và 6.510.000 đồng. Riêng cái giỏ và quyển sổ bị mất không thu hồi được bà không yêu cầu gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Vĩnh Long, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời trình bày và khai nhận của bị cáo Mai Văn Ng tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với diễn biến khách quan của vụ án thể hiện qua các lời khai bị cáo, bị hại và người làm chứng tại Cơ quan điều tra, vật chứng thu được, biên bản xác định địa điểm nơi mất trộm tài sản (*Kèm theo bản ảnh*), kết luận định giá tài sản, các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận rằng: Vì nghiện ma túy, cần tiền tiêu xài nên khoảng hơn 15 giờ ngày 03/8/2020, bị cáo Mai Văn Ng đã thực hiện hành vi lén lút lấy trộm tài sản của bị hại Nguyễn Thị Kim Ng1 để trong cốp xe biển số 66S1-061.14 đang dựng trước nhà số 63, khóm A, phường N, thành phố V để đi vào nhà bên trong của bà H. Để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo dùng tay trái kéo mạnh cốp xe hở ra 01 khoảng trống, rồi tiếp tục dùng tay phải thò vào trong cốp lấy ra 01 cái giỏ bằng vải màu tím, bên trong có cái bóp màu đỏ và cuốn sổ ghi chép màu xanh. Khi mở bóp ra bên trong có 01 tờ đô la Mỹ mệnh giá 1 đô, 01 tờ đô la Mỹ mệnh giá 2 đô, 01 tờ tiền Hàn Quốc mệnh giá 5000 (Cả ba tờ ngoại tệ này trị giá 130.020 đồng) và 6.510.000 đồng, tổng giá trị tài sản mà Ng lấy trộm là 6.640.020 đồng. Sau đó bị cáo đã ném xuống sông cái giỏ bằng vải màu tím và cuốn sổ ghi chép, còn cái bóp và tiền cùng ngoại tệ bị cáo cất giấu đến khi bị phát hiện bị cáo đem mang ra trả lại cho bà Ng1.

Dấu hiệu hành vi vừa nêu của bị cáo Mai Văn Ng đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long và

lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đã truy tố đối với bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an ở địa phương và gây tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội; bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vì động cơ vụ lợi, lười biếng lao động, muốn hưởng thụ trên công sức lao động của người khác nên đã dấn thân vào con đường phạm tội; thực hiện với hành vi cố ý. Do đó, cần phải xử lý, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Nhưng xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thật thà nhận tội, thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải, bị cáo mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã giao nộp lại tài sản nên xem là tình tiết chưa gây thiệt hại. Vì vậy, khi quyết định hình phạt xem đây là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[4]. **Về trách nhiệm dân sự:** Tại phiên tòa, bị hại không còn yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5]. **Về án phí:** Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Mai Văn Ng phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.**

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Mai Văn Ng** 09 (*Chín*) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án hoặc ngày bị áp giải đi chấp hành án.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Quốc hội. Buộc bị cáo Mai Văn Ng nộp 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Án xử công khai, báo cho bị cáo, bị hại biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án để xin Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Quốc Tuấn

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại;
- Tòa án nhân dân tỉnh VL;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh VL;
- Sở tư pháp tỉnh VL;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh VL;
- Viện kiểm sát nhân dân TPVL;
- Công an TPVL (CQTHAHS,...);
- UBND và Công an xã (Phường, thị trấn) nơi bị cáo đăng ký HKTT;
- Thi hành án dân sự TPVL;
- Lưu hồ sơ.